TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2025/HS-PT
Ngày: 02/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Huy Đức**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Cường**

Ông **Đặng Kim Nhân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Xuân Lộc,** Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Nam Anh,** Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số 175/2025/TLPT-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Hồ Văn T về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo: Hồ Văn T, sinh ngày 20/7/2007 tại Quảng Trị; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn R, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bru – Vân Kiều; tôn giáo: Không; Con ông: Hồ Văn H, sinh năm 1984 và con bà Hồ Thị R, sinh năm 1984; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Theo lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T*:* Ông Trần Đại N, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q. Có mặt.

Người phiên dịch: ông Hồ Văn L, địa chỉ: thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn Ta Ê và Hồ Văn T là bạn bè, cùng sinh sống tại thôn R, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 07/05/2024, Ê và T cùng nhau đi sang Lào chơi, tình cờ gặp một người đàn ông tên P, quốc tịch Lào (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể), P đặt vấn đề thuê Ê và T vận chuyển 01 "tấm" (30 gói, khoảng 6.000 viên) ma túy tổng hợp từ bờ sông S, xã T, đến thị trấn K, cùng thuộc huyện H, với tiền công 2.200.000đ và sẽ thanh toán sau khi hoàn thành việc vận chuyển. Ên và T đồng ý. Sau đó, Ê cung cấp số điện thoại 0977.925.951 của mình cho P; P hẹn sẽ liên lạc cho Ê để hướng dẫn cụ thể thời gian, địa điểm và cách thức giao, nhận ma túy. Sau khi thỏa thuận, P rời đi. Sau đó, Ê và T quay về huyện H.

Khoảng 13 giờ ngày 11/5/2024, khi Ê và T đang ở chơi cùng nhau tại thôn A, xã T, huyện H thì P sử dụng số điện thoại 0901.766.424 gọi đến số 0977.925.951 của Ê. Lúc này, Ê biết P liên lạc để thuê vận chuyển ma túy như thỏa thuận trước đó, nên mở loa ngoài máy điện thoại để T cùng nghe. Phươi dặn 15 giờ cùng ngày, đến bờ sông S, thuộc Bản 8, xã Thanh nhận ma túy, rồi đợi đến khoảng 17 đến 18 giờ chiều cùng ngày đưa ma túy vào đường phía sau Ngân hàng M, thị trấn K, giao cho người nhận đợi sẵn tại đó, đến tối cùng ngày hoặc sáng hôm sau sang Lào gặp P để nhận tiền công. Nói xong P yêu cầu Ê xóa nhật ký cuộc gọi của P trong điện thoại của Ê. Sau khi liên lạc, Ê hỏi T "có xe không", T trả lời "có" và hỏi tiền công được bao nhiêu? Ê nói lại cho T biết tiền công là 2.200.000đ, mỗi người hưởng 1.000.000đ, còn lại 200.000đ sử dụng chung để đổ xăng và ăn uống. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, không có biển kiểm soát (xe của ông Hồ Văn H – bố T) chở Ê đến nhà một người quen ở xã T để đợi. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T chở Ê đến bờ sông S, thuộc Bản H, xã T một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ), Ê xuống xe và nhận từ người này 01 gói nilon màu đen, bên trong có 01 "tấm" ma túy tổng hợp rồi đưa cho T cất giữ, T giấu ma túy vào trước bụng, bên trong áo đang mặc. Sau đó, T điều khiển xe chở Ê đến một rừng tràm tại K, thị trấn K chơi game.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Ê điều khiển xe chở T đi đến điểm hẹn giao ma túy. Trên đường đi, do sử dụng không quen xe mô tô nên Ê giao xe cho T điều khiển. Thâu giao gói ma túy cho Ê cất vào trước bụng, bên trong áo khoác đang mặc. Ên dặn T, đến địa điểm giao ma túy thì cứ nổ máy xe đợi Ên giao ma túy xong quay lại rồi cả hai cùng đi.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, cả hai đi đến phía trước trụ sở Trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật huyện H (thuộc khối B, thị trấn K, huyện H) thấy 02 người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) ngồi trên một xe mô tô hai bánh, không rõ biển kiểm soát, đang dừng bên đường. Ên biết là người nhận ma túy, nên hướng dẫn T lái xe đến dừng cạnh xe của hai người này, Ê xuống xe thì một người hỏi: "hàng mô?", Ê trả lời "hàng đây", người này dẫn Ê vào sân trụ sở Trạm trồng trọt và bảo

vệ thực vật huyện H để giao dịch. Đến nơi, Ê chuẩn bị giao ma túy cho người này thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ. Thâu cùng hai người đàn ông nhận ma túy chạy trốn thoát.

Ngày 13/5/2024, Hồ Văn T đến Công an xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị đầu thú như đã nêu trên.

Bản kết luận giám định số: 580/KL-KTHS ngày 17/5/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q kết luận:

- Các viên nén màu hồng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS1 2007265 gửi giám định là ma tuý loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 547,29g.

- Các viên nén màu xanh, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS1 2007265 gửi giám định không có chất ma tuý, có tổng khối lượng 5,09g.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn Ta Ê và Hồ Văn T phạm tội: *"Vận chuyển trái phép chất ma túy".*

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, Điều 39, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử bị cáo Hồ Văn T1 **Ên** mức án: **Tù chung thân**, thời hạn chấp hành hình tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11/5/2024;

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 BLHS, xử bị cáo Hồ Văn T mức án: **16** (*mười sáu*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/5/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định số 08/QĐ-VC2 ngày 08/4/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị phần hình phạt đối với bị cáo Hồ Văn T tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Hồ Văn T theo đúng quy định pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên kháng nghị và phát biểu: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị và căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo theo đúng quy định.

- Ông Trần Đại N bào chữa cho bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Luật tư pháp người chưa thành niên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo thống nhất với quan điểm của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Kháng nghị đảm bảo còn trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án và các tài liệu, chứng cứ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 11/5/2024, Hồ Văn T cùng với Hồ Văn Ta Ê đã có hành vi vận chuyển trái phép **547,29g** ma túy loại Methamphetamine cho người khác để nhận tiền công 2.200.000 đồng *(Thời điểm phạm tội, bị cáo T 16 tuổi, 10 tháng, 21 ngày*). Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố, xét xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, thấy rằng:

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Hồ Văn T là người chưa thành niên *(16 tuổi 10 tháng 21 ngày)* nên khi quyết định hình phạt, Tòa án cần áp dụng các quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các Điều 91, Điều 101 BLHS khi quyết định hình phạt là chưa đúng quy định của pháp luật, chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo T, bởi lẽ: Bị cáo phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt cao nhất là Tử hình; mà theo quy định tại khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên (đã có hiệu lực thi hành từ ngày 02/12/2024 ngày Luật Tư pháp người chưa thành niên được công bố) thì mức phạt tù có thời hạn áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội quy định như sau: *"Người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi khi phạm tội nếu điều luật của Bộ luật Hình sự được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 15 năm tù, ..."*. Do đó, mức hình phạt cao nhất có thể áp dụng đối với bị cáo Hồ Văn T trong trường hợp này là 15 năm tù, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 16 năm tù là có sai sót nghiêm trọng khi quyết định hình phạt, không đúng quy định pháp luật.

Ngoài được áp dụng quy định có lợi cho người chưa thành niên phạm tội đã nêu trên, bị cáo Hồ Văn T trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã

thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đầu thú, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng nên Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[3]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo Hồ Văn T một phần hình phạt theo đúng quy định.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về phần hình phạt đối với bị cáo Hồ Văn T như sau:

1.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội "*Vận chuyển trái phép chất ma túy*".

1.2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 119; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T: **14 (mười bốn)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/5/2024.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;*
- *VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *TAND tỉnh Quảng Trị;*
- *Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Trị;*
- *Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Trị;*
- *Phòng HSNV – Công an tỉnh Quảng Trị;*
- *Cục THADS tỉnh Quảng Trị;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị;*
- *Bị cáo (qua trại tạm giam);*
- *Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HSVA, PHCTP, LT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Đức